

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 381/2022/HC-PT  
Ngày 25 – 5 – 2022  
V/v “Khiếu kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực đất đai”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Long  
*Các Thẩm phán:* Bà Huỳnh Thanh Duyên  
Ông Phan Đức Phương

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 79/2022/TLPT-HC ngày 23 tháng 2 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 55/2021/HC-ST ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 651/2022/QĐ-PT ngày 6 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

***- Người khởi kiện:*** Ông Tôn Thiên S, sinh năm 1949 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1942.

Cùng địa chỉ: 176/40/15 đường T, Phường 3, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

*Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:* Ông Nguyễn Vũ N, sinh năm 1981 (có mặt);

Địa chỉ: 403 đường B, phường N, thành phố V.

***- Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân thành phố V.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố V:

Ông Hoàng Vũ T – Chủ tịch UBND thành phố V (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Bà Nguyễn Thị Tú A – Chuyên viên, Phòng Tài nguyên & Môi trường (có mặt).

**- Người kháng cáo:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguồn gốc đất của ông Tôn Thiên S, bà Phạm Thị H: Trước năm 1975, gia đình ông S khai phá khoảng 644m<sup>2</sup> có giấy kê khai đất năm 1976 và kê khai nhà năm 1978. Năm 1994 xảy ra tranh chấp đất giữa gia đình ông S với bà Nguyễn Thị H, UBND thành phố V giải quyết tranh chấp đất giữa ông S với bà H, tại Quyết định số 158/QĐ-UB ngày 31/5/1994 đã Công nhận kết quả hòa giải thành, ông S còn lại 284m<sup>2</sup> đất ở và 360m<sup>2</sup> đất nông nghiệp, gia đình ông S sử dụng ổn định từ đó đến nay.

Ngày 17/02/2020, UBND thành phố V ban hành Quyết định 6675/QĐ-UBND về việc thu hồi của ông S 151,7m<sup>2</sup> để thực hiện dự án đường Thống Nhất nối dài. Sau đó UBND thành phố V cũng đã thực hiện đền bù, hỗ trợ cho gia đình ông S xong. Hiện nay đất của gia đình ông S còn lại 492,3m<sup>2</sup>. Vào tháng 03/2021, ông S bà H có nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mã số tiếp nhận H06-210310-0175. Đến ngày 07/06/2021, ông S bà H có nhận được Văn bản số 3702/UBND ngày 07/06/2021 của UBND TP. Vũng Tàu về việc trả hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Phường 3, thành phố Vũng Tàu với lý do: Đất của ông S nằm trên khu vực đã có Quyết định thu hồi đất số 318/QĐ-TTg ngày 16/4/1998 của Thủ tướng Chính phủ, để xây dựng, cải tạo, nâng cấp, tuyến đường Thống Nhất, thành phố Vũng Tàu. Do đó, không đủ điều kiện cấp giấy theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

*- Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện cùng trình bày:*

Ông S, bà H cho rằng đất của ông bà đủ giấy tờ theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai và đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận QSD đất theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Ông S, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc UBND thành phố V nhận lại hồ sơ, làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 492,3m<sup>2</sup> đất thuộc thửa 292, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại Phường 3, thành phố Vũng Tàu cho ông S, bà H.

*- Tại văn bản số 7847/UBND-TNMT ngày 08/10/2021 của UBND thành phố V và tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố V có ý kiến như sau:*

Nguồn gốc nhà, đất do Tôn Thiên S quản lý, sử dụng và có kê khai sổ nhà vào ngày 10/9/1976 theo “Mẫu kê khai biên số nhà (B)” với kích thước 3m x 4m

được Ban Quản lý nhà cửa thành phố Vũng Tàu, tỉnh Đồng Nai (cũ) xác nhận tháng 9/1976 (bản sao lục) và “Bản kê khai nhà cửa vào ngày 02/01/1978 với diện tích 25,0m<sup>2</sup> tại địa chỉ nhà cũ số 337/20A (mới 176/40/15) đường Trương Công Định, khóm Bàu Sen, phường Thắng Tam, thị xã Vũng Tàu, tỉnh Đồng Nai (bản sao lục).

Theo Quyết định số 158/QĐ.UB ngày 31/5/1994 và Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của UBND TP. Vũng Tàu thể hiện nội dung công nhận kết quả giải quyết hòa giải thành việc tranh chấp 1.184,0 m<sup>2</sup> đất tọa lạc tại 20 hẻm 337 Trương Công Định, phường 3, thành phố Vũng Tàu giữa bà Nguyễn Thị H với ông Tôn Thiên X (Tôn Thiên S), kèm theo sơ đồ vị trí do Phòng Kinh tế xác nhận ngày 31/5/1994. Theo đó, ông Tôn Thiên S được sử dụng 284,0m<sup>2</sup> đất thổ và 360,0m<sup>2</sup> đất ruộng thuộc một phần thửa đất cũ số 438, tờ bản đồ cũ số 02 (tổng diện tích là 644,0m<sup>2</sup>). Trong quá trình sử dụng, UBND thành phố V ban hành Thông báo số 1803/TB-UBND ngày 30/3/2020, Quyết định số 6675/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 thu hồi diện tích đất 151,7m<sup>2</sup> để thực hiện công trình: Đường Thống Nhất (nối dài); ban hành Quyết định số 6697/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 phê duyệt kinh phí bồi thường (toàn bộ 151,7m<sup>2</sup> là đất ở).

Diện tích đất còn lại hiện nay đăng ký cấp Giấy chứng nhận là 428m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 292 (cũ 438), tờ bản đồ số 12 (cũ 02), nằm trong khu vực đã có Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 16/4/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao đất cho Ban Quản lý Xây dựng Hạ tầng Kỹ thuật tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để cải tạo, nâng cấp đường Thống Nhất tại thành phố Vũng Tàu (thu hồi 82.240,9m<sup>2</sup> đất tại các phường 1, 2, 3 thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và giao toàn bộ diện tích đất trên cho Ban Quản lý Xây dựng Hạ tầng Kỹ thuật để xây dựng, cải tạo, nâng cấp tuyến đường Thống Nhất, thành phố Vũng Tàu).

UBND Phường 3 có Thông báo số 216/TB-UBND, công khai kết quả kiểm tra hồ sơ từ ngày 17/3/2021 đến ngày 31/3/2021. Sau thời gian công khai nêu trên, không nhận được đơn tranh chấp.

Việc công dân yêu cầu tuyên hủy Văn bản số 3702/UBND-TNMT ngày 07/6/2021 của UBND thành phố V về việc trả hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại phường 3, thành phố Vũng Tàu là không có cơ sở giải quyết. Lý do: Thửa đất đã có Quyết định thu hồi và giao đất số 318/QĐ-TTg ngày 16/4/1998 của Thủ tướng Chính phủ, không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, cụ thể: “*Người sử dụng đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nhưng đã có thông báo hoặc quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*”

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 55/2021/HC-ST ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, quyết định:*

Căn cứ vào khoản 3 Điều 100 Luật đất đai năm 2013; điểm c khoản 2

Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tôn Thiên S, bà Phạm Thị H:

- Tuyên bố hành vi hành chính không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Tôn Thiên S, bà Phạm Thị H đối với 428m đất thuộc thửa 292, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại Phường 3, của UBND thành phố V là trái pháp luật;

- Buộc UBND thành phố V nhận lại hồ sơ, làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Tôn Thiên S, bà Phạm Thị H đối với toàn bộ diện tích đất còn lại (theo đo đạc thực tế) thuộc thửa 292, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại Phường 3, thành phố Vũng Tàu theo đúng quy định của pháp luật.

*Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.*

Ngày 09/12/2021, UBND thành phố V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị giải quyết lại theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố V cho rằng diện tích đất còn lại sau thu hồi của gia đình ông Tôn Thiên S, bà Phạm Thị H nằm trong Quyết định thu hồi số 318/QĐ-TTg ngày 16/4/1998 của Thủ tướng Chính phủ. Do đó UBND thành phố V trả hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại của gia đình ông Tôn Thiên S tại phường 3, thành phố Vũng Tàu là có cơ sở, phù hợp với khoản 6 Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Và cung cấp thêm tài liệu là Văn bản số 855/UBND-TNMT ngày 24/01/2022 của Phòng Tài nguyên & Môi trường thành phố V. Vì thế đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của UBND thành phố V sửa bản án hành chính số 55/2021/HC-ST ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:*

Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đúng quy định pháp luật tổ tụng hành chính.

Về nội dung: Ông S có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Văn bản số 3702 và buộc UBND thành phố V phải nhận hồ sơ để cấp GCN cho ông theo đúng quy định pháp luật. Xét thấy, UBND thành phố V căn cứ vào Quyết định 318/QĐ-

TTg ngày 16/4/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu hồi đất để cải tạo tuyến đường Thống Nhất để trả hồ sơ cấp GCN cho ông S với lý do diện tích đất ông S yêu cầu được cấp GCN đã có quyết định thu hồi đất. Tuy nhiên, trên thực tế dự án đầu tư xây dựng đường Thống Nhất theo Quyết định 318 chưa được thực hiện việc thu hồi, bồi thường. Điều này được UBND thành phố V thừa nhận tại phiên tòa sơ thẩm. Việc UBND thành phố V thu hồi đất của hộ ông S để thực hiện dự án đường Thống Nhất (nối dài) là căn cứ vào Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, không phải căn cứ vào Quyết định số 318. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cũng chỉ có duy nhất dự án đường Thống Nhất (nối dài) đã thực hiện thu hồi và bồi thường. Do đó, diện tích đất ông S còn lại sau khi thu hồi là 428m<sup>2</sup> phải được cấp GCN theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật đất đai năm 2013.

Từ những phân tích trên, căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của người bị kiện và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của người bị kiện UBND thành phố V, thấy:

Theo các tài liệu, văn bản gồm: “Mẫu kê khai số nhà (B) lập ngày 10/9/1976 được Ban Quản lý nhà cửa thành phố Vũng Tàu, tỉnh Đồng Nai (cũ) xác nhận tháng 9/1976 (bản sao lục); “Bản kê khai nhà cửa” lập ngày 02/01/1978 (bản sao lục); Quyết định số 158/QĐ.UB ngày 31/5/1994 và Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của UBND TP. Vũng Tàu thể hiện nội dung công nhận kết quả giải quyết hòa giải thành việc tranh chấp 1.184,0 m<sup>2</sup> đất tọa lạc tại 20 hẻm 337 Trương Công Định, phường 3, thành phố Vũng Tàu giữa bà Nguyễn Thị H với ông Tôn Thiên X (Tôn Thiên S), kèm theo sơ đồ vị trí do Phòng Kinh tế xác nhận ngày 31/5/1994, có nội dung cơ bản là công nhận ông Tôn Thiên S được sử dụng 284,0m<sup>2</sup> đất thổ và 360,0m<sup>2</sup> đất ruộng thuộc một phần thửa đất cũ số 438, tờ bản đồ cũ số 02 (tổng diện tích là 644,0m<sup>2</sup>); Thông báo số 1803/TB-UBND ngày 30/3/2020, Quyết định số 6675/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 về thu hồi diện tích đất 151,7m<sup>2</sup> trong tổng diện tích 644,0m<sup>2</sup> của ông Xung (S) để thực hiện công trình: Đường Thống Nhất (nối dài); Quyết định số 6697/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 phê duyệt kinh phí bồi thường (toàn bộ 151,7m<sup>2</sup> là đất ở) cũng như ý kiến của UBND thành phố V gửi Tòa án thể hiện tại văn bản số 7847/UBND-TNMT, ngày 08/10/2021 thì có cơ sở xác định vợ chồng ông S, bà H đã sử dụng diện tích đất 644,0m<sup>2</sup> từ trước năm 1975 như ông S, bà H trình bày.

Xét thấy, mặc dù vào ngày 16/4/1998 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 318/QĐ-TTg về việc giao đất cho Ban quản lý Xây dựng hạ tầng Kỹ thuật tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để cải tạo nâng cấp đường Thống Nhất tại thành phố Vũng Tàu (thu hồi 82.240,9m<sup>2</sup> đất tại các phường 1, 2, 3 thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và giao toàn bộ đất trên cho Ban quản lý Dự

án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để xây dựng, cải tạo, nâng cấp tuyến đường Thống nhất, thành phố Vũng Tàu). Nhưng, Hội đồng xét xử thấy rằng, Quyết định 318/QĐ TTg được ban hành là căn cứ theo Luật đất đai năm 1993, quyết định này ban hành đã 24 năm nhưng chưa được thực hiện; hiện nay, Ban quản lý Xây dựng hạ tầng Kỹ thuật tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã giải thể; để triển khai thực hiện dự án đường Thống Nhất (nối dài), UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Đường Thống Nhất (nối dài) có điều chỉnh so với Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 16/4/1998 của Thủ tướng Chính phủ và giao cho UBND thành phố V thực hiện. Và thực tế, sau khi có quyết định 2952/QĐ-UBND, UBND thành phố V đã ban hành Quyết định số 6675/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 về thu hồi diện tích đất 151,7m<sup>2</sup> của ông Xung (S) để thực hiện công trình: Đường Thống Nhất (nối dài), diện tích đất còn lại sau thu hồi của gia đình ông Tôn Thiên S không bị ảnh hưởng bởi dự án. Do đó, UBND thành phố V lấy lý do diện tích đất của ông S nằm trong khu vực đã có Quyết định số 318/QĐ-TTg, ngày 16/4/1998 của Thủ tướng Chính Phủ để không thực hiện việc cấp GCNQSDĐ cho ông S, bà H đối với diện tích đất 428m<sup>2</sup> (còn lại sau khi bị thu hồi 151,7m<sup>2</sup>) thuộc thửa 292, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại Phường 3, của UBND thành phố V là không đúng. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông S, bà H là có căn cứ nên kháng cáo của UBND thành phố V không được chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố V cung cấp thêm chứng cứ mới là Văn bản số 855/UBND-TNMT của UBND thành phố V. Tuy nhiên văn bản này có nội dung kiến nghị UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu rà soát, có ý kiến về việc điều chỉnh Quyết định 318/QĐ-TTg liên quan dự án đường Thống Nhất (nối dài) thành phố Vũng Tàu vì dự án hiện nay đang thực hiện có diện tích nhỏ hơn Quyết định 318/QĐ-TTg và cũng nhỏ hơn diện tích đất đã được UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phê duyệt chủ trương đầu tư, cũng không làm ảnh hưởng đến các quyền của người sử dụng đất. Do đó quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố V không được chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo của UBND thành phố V không được chấp nhận nên UBND thành phố V phải chịu 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Bác kháng cáo của người bị kiện UBND thành phố V; giữ nguyên Bản án

hành chính sơ thẩm số 55/2021/HC-ST ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tuyên:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 100 Luật đất đai năm 2013; điểm c khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; các điều 32, 34, 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tôn Thiên S, bà Phạm Thị H:

- Tuyên bố hành vi hành chính không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Tôn Thiên S, bà Phạm Thị H đối với 428m<sup>2</sup> đất thuộc thửa 292, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại Phường 3, của UBND thành phố V là trái pháp luật;

- Buộc UBND thành phố V nhận lại hồ sơ, làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Tôn Thiên S, bà Phạm Thị H đối với toàn bộ diện tích đất còn lại (theo đo đạc thực tế) thuộc thửa 292, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại Phường 3, thành phố Vũng Tàu theo đúng quy định của pháp luật.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: UBND thành phố V phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000088 ngày 14/12/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (1)
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (1)
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (1)
- Đương sự; (2)
- Lưu VT (6), HS (2) T.15 (BA 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thành Long**